BÁO BÀI TUẦN 5

GLOBAL ENGLISH 1	MATHS 1	SCIENCE 1	SMART START 1
Unit 1: Welcome to School **Learners Book: P18-19** **Vocabulary Review** **Classroom Objects** Chair / Chairs (Ghế) Ruler / Rulers (Thước Kẻ) Backpack (Ba Lô) Clock (Đồng Hồ) Pen / Pens (Bút) Pencil / Pencils (Bút Chì) Crayon / Crayons (Bút Sáp Màu) Table (Bàn) **Grammar Review** What is it? *(Đây là cái gì?)* It's a _____. *(Nó là một.....)* What are they? *(Chúng/Đây là những cái gì?)* They are _____. *(Chúng/Đây là những.....)*	**Review** **2.1 Geometry (3d shapes)** **LB: 38-41** **WB: 30-36** **Vocabulary:** cube: hình hộp vuông cylinder: hình trụ sphere: hình cầu edge: cạnh face: mặt phẳng surface: mặt cong **Sentence:** It's a _____. It has _____ face(s).	**Quiz and Unit 2.1 Sound sources** **LB: page 20-23** **WB: 15-17** **Vocabulary:** sound: âm thanh sound source: nguồn âm thanh hear/ listen: nghe voice: giọng nói noise: tiếng ồn result: kết quả electricity: điện	**Vocabulary:** brother sister **Structure:** This is my brother. Nice to meet you. Nice to meet you, too.

LIVEWORKSHEETS